

Bản án số: 32/2024/HS.ST
Ngày 23/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Lê Viết Phúc

2) Bà Nguyễn Thị Đông

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với:

- **Bị cáo:** Mai Trần Thanh T, sinh ngày 15/7/2000; tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: tổ 13, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Đ và bà Trần Thị B, bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/01/2019 bị Công an Phường C, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 24/01/2019 bị Công an phường C, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 03/3/2022 bị Công an phường Đ, thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

- **Bị hại:** ông Đặng Công Th1, sinh năm: 1983

Trú tại: tổ 7, khối S, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1) Bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm: 1973

Trú tại: tổ 3, khối X, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2) Bà Võ Thị H, sinh năm: 1994

Trú tại: tổ 1, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3) Bà Trần Thị B, sinh năm: 1977

Trú tại: tổ 13, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

4) Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1975

Trú tại: tổ 8, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, Mai Trần Thanh T điều khiển xe mô tô đi chơi. Khi đi ngang qua nhà hàng A Dền, nhà hàng này của ông Đặng Công Th1 nhưng đã dừng hoạt động từ cuối năm 2022 đến nay nên không có người quản lý trông coi. Quan sát thấy không có người nên T để xe mô tô phía sau nhà hàng rồi đi bộ vào bên trong trộm cắp 02 vỏ bình gas màu xanh, hiệu Phoenix Gas, loại 45 kg; 06 cái vỉ nướng bằng sắt và một số đoạn sắt vụn. Sau đó, T sử dụng điện thoại của mình gọi cho bà Nguyễn Thị Th2 đến để bán tài sản vừa trộm cắp. Khoảng 30 phút sau, bà Th2 đến, nhìn thấy 02 vỏ bình gas, bà Th2 hỏi T “đồ này ở đâu có” thì T chỉ tay về phía nhà hàng A Dền và nói “đồ của ông anh trong nhà hàng A Dền cho con để bán”. Lúc này, bà Th2 không nói gì thêm mà bảo T bỏ 01 bình gas lên cân thì được 30 kg. Do xe kéo không còn chỗ để nên bà Th2 chỉ đồng ý mua 01 bình gas, 06 vỉ nướng và các đoạn sắt vụn với giá 290.000 đồng, bình gas còn lại sẽ mua sau. Do lo sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản nên T điều khiển xe đi về nhà, còn bình gas chưa bán được vẫn để tại bãi đất trống. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô quay lại khu vực bãi đất trống chở bình gas này đi cất giấu trong bụi cây cách nhà hàng A Dền khoảng 100m. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày hôm sau, T đi bộ đến chỗ bụi cây cất giấu bình gas, bê bình gas ra bãi đất trống khu vực sau nhà hàng A Dền rồi gọi điện thoại cho bà Th2 đến bán với giá 220.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp có được, T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Mai Trần Thanh T khai nhận ngoài lần trộm cắp tài sản nêu trên, trong tháng 10 năm 2023, T còn 03 lần trộm cắp tài sản tại nhà hàng A Dền, cụ thể lần thứ nhất, trộm 01 ghế sắt, 01 bếp nấu cồn và một số đoạn sắt vụn có giá trị 40.000 đồng; Lần thứ hai, trộm 06 quạt treo tường hiệu Senko có giá trị 300.000 đồng; Lần thứ ba trộm 01 bình gas màu xanh, hiệu Phoenix Gas, loại 45 kg có giá trị 1.200.000 đồng. Các lần trộm cắp tài sản trong tháng 10 năm 2023 của Mai Trần Thanh T không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên ngày 24/5/2024, Công an thành phố H đã ra Quyết định số 102/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với T với tổng số tiền 6.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 18/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Hội An xác định tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.448.000 đồng (trong đó 02 bình gas trị giá 2.400.000 đồng, 06 vĩ nường trị giá 48.000 đồng; đối với những đoạn sắt vụn không còn giá trị sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSHA-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Mai Trần Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Trần Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Mai Trần Thanh T từ 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tịch thu để tiêu huỷ sim Mobifone do đã không còn giá trị sử dụng. Vì đã sử dụng điện thoại để liên lạc nhằm tiêu thụ tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho ông Đặng Công Th1 số tiền 4.000.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th2 số tiền 220.000 đồng; Ông Th1 và bà Th2 không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Trần Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Trần Thanh T khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, ngày 17/12/2023, tại nhà hàng A Dền, bị cáo đã có hành vi trộm cắp của ông Đặng Công Th1 02 bình gas màu xanh, hiệu Phoenix Gas, loại 45 kg; 06 vỉ nướng bằng sắt và một số đoạn sắt vụn. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt trong vụ án này là 2.448.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Mai Trần Thanh T đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tội phạm mà bị cáo gây ra xâm phạm tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Bị cáo Mai Trần Thanh T đã nhận thức được rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, do lòng tham nên bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Trần Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và gia đình bị cáo có người có công với cách mạng, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Hội đồng xét xử cũng thấy rằng tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng lại có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội cùng tính chất. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động phổ thông, có thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tịch thu để tiêu hủy sim Mobifone do đã không còn giá trị sử dụng. Vì đã sử dụng điện thoại để liên lạc nhằm tiêu thụ tài sản.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 416a/QĐ-CSĐT ngày 16/4/2024, trả lại cho chủ sở hữu ông Đặng Công Th1 01 (một) bình gas màu xanh, hiệu Phoenix Gas, loại 45 kg và 01 (một) bếp nấu cồn bằng inox; trả lại cho bà Trần Thị B 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 92C1-212.64 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 92C1-212.64.

[7] Về án phí: Bị cáo Mai Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Những vấn đề có liên quan đến vụ án:

- Đối với các ông bà Nguyễn Thị Th2, Võ Thị H và Nguyễn Văn P, khi mua tài sản của Mai Trần Thanh T nhưng các ông bà Th2, H và P không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không xử lý đối với các ông bà Th2, H và P là có căn cứ.

- Đối với bà Trần Thị B, khi cho Mai Trần Thanh T mượn xe mô tô 92C1-212.64, bà B không biết việc T sử dụng xe mô tô này đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà B là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Mai Trần Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Mai Trần Thanh T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tịch thu để tiêu hủy sim Mobifone do đã không còn giá trị sử dụng, khi án có hiệu lực pháp luật.

(*Vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2024*).

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/7/2024). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hùng